

Bản tin Phân tích kỹ thuật

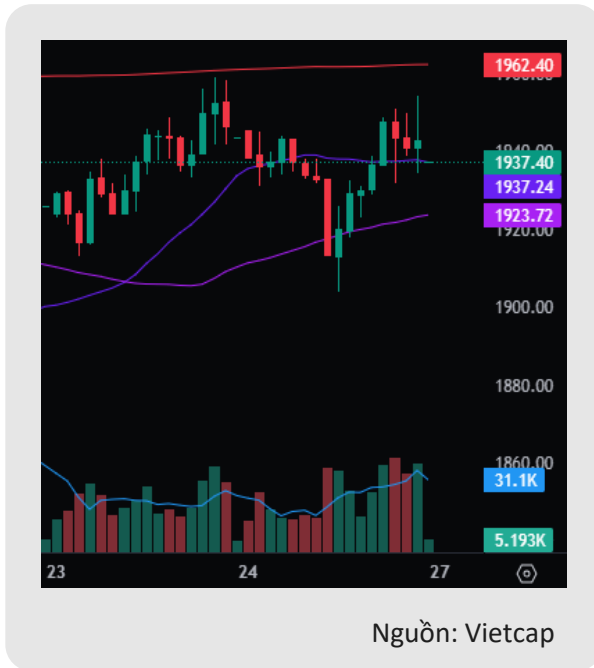
24/10/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1FB000 đóng cửa quanh đường MA20, chưa ghi nhận sự vi phạm tín hiệu tăng giá. (M15)
- Vị thế mua được mở với mục tiêu kiểm định lại vùng giá cao phiên 24/10 (quanh 1.955 điểm) và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.930 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (B): 1.937 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.955 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.930 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index có lúc giảm về mốc 1.660 điểm nhưng đóng cửa trên đường MA5, giữ được đà hồi phục ngắn hạn và đồng thời không vi phạm biên độ 1.670-1.695 điểm. Tất cả các rổ chỉ số còn lại đều có diễn biến tương đồng và mức tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn không thay đổi so với phiên 23/10.
- Tín hiệu kỹ thuật ngắn và trung hạn ở cổ phiếu sàn HOSE không thay đổi so với phiên 23/10. Về diễn biến giá trong ngày, phần lớn các nhóm ngành đều cải thiện so với phiên giao dịch trước bởi ghi nhận thêm cổ phiếu hồi phục/ngưng điều chỉnh, ngoại trừ nhóm Bán lẻ và Y tế. Về hoạt động giao dịch, cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán vẫn chịu áp lực bán; hoạt động mua tăng trên nhóm Tiêu dùng, Dầu khí, Bất động sản, CNTT.
- Chỉ số VN-Index đóng cửa duy trì biên độ dao động 1.670-1.695 (+/-10 điểm) với đà tăng trong ngày lẫn át nhờ vận động trên đường MA5. Do đó, trong ngày giao dịch 27/10, chỉ số sẽ tiếp cận cận trên của biên độ (quanh vùng 1.695 điểm). Hiện tại, xác suất vẫn đang nghiêng về phía vượt vùng 1.695 điểm, tiếp cận vùng 1.730 điểm trong thời gian tới nhờ tín hiệu cải thiện ở rổ vốn hóa lớn (chỉ số VN30). Mặt khác, các vị thế mua mới ngắn hạn nên được giảm tỷ trọng nếu áp lực bán đột ngột gia tăng khiến VN-Index đóng cửa vi phạm 1.670 điểm.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	219,000	1.86%	7.35%	843,810	3.909	3,487	5.9	62.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	36,100	-3.09%	-11.19%	255,813	-1.966	3,113	1.6	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	24,400	-3.17%	-9.96%	196,542	-1.554	3,046	1.6	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	29,200	-2.67%	-8.61%	231,671	-1.538	2,603	1.5	11.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	97,700	2.84%	10.90%	166,433	1.178	5,280	4.7	18.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VNM	58,100	2.65%	-1.19%	121,426	0.801	4,101	3.8	14.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	30,950	-6.50%	-19.40%	47,398	-0.767	2,766	2.4	11.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSI	36,000	-4.00%	-11.76%	74,733	-0.744	1,564	2.6	23.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	52,200	1.75%	5.45%	155,936	0.681	3,469	3.6	15.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCB	59,500	-0.50%	-3.88%	497,163	-0.621	4,148	2.3	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	180,000	-2.17%	2.86%	106,490	-0.576	3,427	4.5	52.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	114,500	-0.43%	-1.29%	470,299	-0.509	6,984	2.2	16.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
STB	54,500	-1.98%	-7.63%	102,744	-0.506	6,148	1.7	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HVN	33,100	-1.93%	-5.43%	102,991	-0.494	3,734	-27.4	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	26,550	1.72%	-2.03%	106,200	0.456	1,331	1.9	20.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	16,800	4.35%	-2.89%	17,947	0.301	174	2.1	96.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	23,100	-3.75%	-15.69%	20,778	-0.300	1,519	1.7	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	30,800	6.21%	17.56%	11,858	0.283	220	2.7	139.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KSF	84,800	0.95%	-5.04%	76,302	0.280	4,851	6.4	17.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	30,800	2.67%	-3.45%	17,476	0.179	354	2.9	86.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	14,700	-1.34%	-2.65%	28,292	-0.146	-5,001	4.3	-2.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BAB	13,000	-2.26%	-2.26%	13,042	-0.113	1,154	1.1	11.3	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	31,200	1.63%	2.63%	14,913	0.094	2,644	1.1	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	29,100	1.04%	-12.08%	19,168	0.077	1,673	2.7	17.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCG	65,800	2.97%	4.44%	5,593	0.064	2,491	3.9	26.4	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	70,900	5.04%	8.58%	216,315	0.191	1,913	5.8	37.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MVN	44,400	-3.27%	-9.39%	53,419	-0.031	1,312	4.1	33.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	145,000	1.05%	-0.41%	153,019	0.028	9,002	9.1	16.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VEF	138,000	-4.83%	-11.58%	23,315	-0.020	96,612	3.5	1.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	53,200	-0.56%	0.95%	190,171	-0.019	2,751	3.0	19.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	56,000	1.82%	1.82%	23,654	0.008	2,587	4.5	21.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	24,500	-6.13%	-6.84%	5,684	-0.006	-1,736	2.7	-14.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CMM	22,200	13.27%	11.00%	2,496	0.006	775	2.2	32.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	26,100	-1.14%	-9.38%	28,647	-0.006	-707	2.4	-36.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BRR	19,700	13.22%	13.22%	2,216	0.005	1,590	1.5	12.4	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	219,000	1.9%	747.6	716.7	39,900	215,000	5.9	62.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LSG	36,000	4.3%	21.8	6.9	9,500	34,500	3.4	-75.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DNA	30,900	6.6%	9.3	0.9	17,266	29,000	2.0	10.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VEC	23,200	14.9%	16.7	1.6	7,200	20,200	2.5	-5,812.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VEC	23,200	14.9%	16.7	1.6	7,200	20,200	2.5	-5,812.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			24/10/2025	23/10/2025	22/10/2025	21/10/2025	20/10/2025	17/10/2025	16/10/2025	15/10/2025	14/10/2025	13/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	49%	49%	49%	47%	45%	55%	58%	56%	59%	62%
		Dưới	51%	51%	51%	53%	55%	45%	42%	44%	41%	38%
	MA50	Trên	23%	23%	23%	20%	19%	32%	35%	32%	32%	35%
		Dưới	77%	77%	77%	80%	81%	68%	65%	68%	68%	65%
	MA20	Trên	24%	24%	23%	18%	15%	29%	34%	28%	27%	34%
		Dưới	76%	76%	77%	82%	85%	71%	66%	72%	73%	66%
VN30	MA200	Trên	67%	67%	63%	67%	63%	73%	73%	73%	77%	77%
		Dưới	33%	33%	37%	33%	37%	27%	27%	27%	23%	23%
	MA50	Trên	23%	23%	23%	23%	20%	47%	57%	60%	60%	60%
		Dưới	77%	77%	77%	77%	80%	53%	43%	40%	40%	40%
	MA20	Trên	33%	33%	27%	20%	13%	47%	67%	67%	60%	77%
		Dưới	67%	67%	73%	80%	87%	53%	33%	33%	40%	23%
HNX	MA200	Trên	44%	46%	45%	45%	45%	50%	51%	53%	53%	54%
		Dưới	56%	54%	55%	55%	55%	50%	49%	47%	47%	46%
	MA50	Trên	32%	32%	32%	31%	29%	34%	36%	35%	37%	36%
		Dưới	68%	68%	68%	69%	71%	66%	64%	65%	63%	64%
	MA20	Trên	44%	46%	45%	45%	45%	50%	51%	53%	53%	54%
		Dưới	56%	54%	55%	55%	55%	50%	49%	47%	47%	46%
UPCOM	MA200	Trên	28%	28%	27%	27%	28%	31%	29%	29%	31%	34%
		Dưới	72%	72%	73%	73%	72%	69%	71%	71%	69%	66%
	MA50	Trên	31%	30%	30%	31%	32%	34%	34%	34%	34%	36%
		Dưới	69%	70%	70%	69%	68%	66%	66%	66%	66%	64%
	MA20	Trên	40%	40%	40%	39%	39%	42%	43%	43%	44%	44%
		Dưới	60%	60%	60%	61%	61%	58%	57%	57%	56%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	17	Tháng 10																			Tháng 9		
		24 +	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29		
	1	Bất động sản	65	66	65	67	75	82	78	74	74	72	67	62	61	61	55	54	59	64	68	69	
	2	Bán lẻ	57	59	57	51	53	61	63	62	61	62	63	59	55	53	42	37	39	42	40	43	
	3	Y tế	54	56	53	49	62	57	60	61	63	67	72	62	62	58	56	56	58	63	63	66	
!	4	Ngân hàng	49	52	54	53	61	68	74	73	74	77	77	74	71	73	65	59	59	58	58	57	
👉	5	Du lịch và Giải trí	48	47	47	45	47	53	56	58	58	59	54	54	55	45	40	38	47	47	45	43	
	6	Hàng & Dịch vụ Côn...	47	46	45	41	40	43	44	44	41	43	46	47	47	50	45	41	42	43	45	43	
👉	7	Xây dựng và Vật liệu	47	51	51	52	56	59	55	55	58	62	63	62	63	62	56	56	59	62	66	70	
	8	Bảo hiểm	46	41	35	28	31	35	35	36	37	42	47	50	51	56	51	52	54	59	54	52	
👉	9	Thực phẩm và đồ uống...	46	47	47	45	49	52	53	54	56	61	61	62	60	61	57	53	56	55	52	52	
👉	10	Tài nguyên Cơ bản	45	49	49	44	46	50	51	52	52	56	59	58	59	61	58	57	55	58	64	68	
	11	Dầu khí	41	39	35	31	33	37	37	30	33	37	46	41	34	36	31	33	35	35	44	48	
!	12	Dịch vụ tài chính	39	44	47	48	53	60	60	59	60	62	61	62	63	63	51	44	49	50	48	48	
	13	Ô tô và phụ tùng	35	35	34	34	29	32	34	32	34	37	40	41	40	40	38	38	40	39	40	42	
	14	Hóa chất	33	34	29	23	26	29	30	32	34	39	40	37	35	36	34	34	38	38	40	43	
	15	Điện, nước & xăng d...	32	36	31	25	27	35	36	36	39	41	43	44	44	45	45	45	48	50	50	52	
	16	Công nghệ Thông tin	30	29	29	20	14	14	16	18	21	24	29	30	29	31	29	29	28	30	35	36	
	17	Hàng cá nhân & Gia ...	30	28	27	22	24	29	28	27	28	32	33	31	31	33	26	25	26	28	32	35	

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	219,000	1.9%	7.4%	843,810	5.9	62.8	3,487	747.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	85,700	0.0%	1.4%	126,704	4.0	21.7	3,955	816.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,700	-0.9%	0.6%	125,710	2.0	8.0	4,081	557.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	180,000	-2.2%	2.9%	106,490	4.5	52.5	3,427	628.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	95,000	2.9%	5.4%	32,409	2.7	15.6	6,110	159.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	147,500	3.5%	6.2%	25,120	8.8	46.6	3,163	128.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CEO	30,800	2.7%	-3.4%	17,476	2.9	86.9	354	835.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	174,000	5.5%	8.1%	14,244	4.5	11.9	14,639	18.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	13,400	0.0%	0.8%	13,889	0.9	10.9	1,228	79.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NTP	66,000	-1.3%	-0.9%	11,289	2.8	11.2	5,885	21.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	58,400	-0.5%	5.0%	9,861	2.5	8.9	6,602	108.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
CTD	89,900	0.1%	7.7%	9,119	1.0	19.7	4,565	87.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	23,050	1.3%	6.1%	6,636	1.5	10.2	2,265	38.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VC3	28,700	1.8%	0.3%	3,915	2.7	39.6	725	30.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MIG	17,250	2.7%	8.5%	3,648	1.4	9.1	1,906	14.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
DHC	35,150	2.3%	4.6%	3,395	1.6	11.9	2,948	8.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LSG	36,000	4.3%	15.0%	3,337	3.4	-75.9	-488	21.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KHG	7,140	0.6%	2.0%	3,209	0.6	52.6	136	115.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PAT	101,000	4.1%	7.9%	2,472	3.2	7.0	14,133	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNA	30,900	6.6%	23.6%	1,740	2.0	10.7	2,881	9.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
EIB	22,600	-2.2%	-12.4%	42,097	1.6	12.7	1,783	241.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	16,300	-1.2%	-10.7%	10,122	0.9	21.7	751	71.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	32,250	-1.5%	-5.0%	9,805	2.3	16.3	1,981	38.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,600	-0.7%	-8.9%	5,328	1.7	16.8	1,763	12.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	27,950	0.0%	-3.0%	3,131	1.4	10.4	2,693	40.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVS	32,100	-3.3%	-11.6%	2,318	0.9	9.0	3,550	7.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HBC	6,300	-1.6%	-3.1%	2,144	1.2	11.5	539	9.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	3,120	-1.6%	-9.0%	1,799	0.3	65.0	48	14.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	9,920	-0.8%	-7.3%	1,066	1.0	170.3	58	5.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	59,500	-0.5%	-3.9%	497,163	2.3	14.3	4,148	260.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,900	0.0%	-5.5%	259,088	1.7	10.0	3,683	127.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	18,000	-0.8%	-2.4%	51,210	1.3	7.5	2,416	49.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	37,400	1.6%	-10.8%	27,025	2.1	23.5	1,589	568.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	32,800	-0.9%	-4.5%	11,365	2.7	26.0	1,262	36.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGR	15,850	-0.9%	-7.8%	3,619	1.4	23.2	683	6.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BGE	4,600	-6.1%	-8.0%	3,338	0.5	29.2	157	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	28,800	-1.0%	-5.0%	3,182	2.1	14.1	2,037	25.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
YEG	12,200	-1.6%	-6.2%	2,340	1.1	12.3	992	16.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAS	9,700	-1.0%	-8.5%	2,195	0.9	33.5	285	13.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	17,950	-0.3%	-7.5%	2,054	0.8	18.5	969	22.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	35,000	0.57%	-3.31%	56,100	60.3%	3,977	2.3	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,600	-0.67%	-8.92%	42,400	43.2%	1,763	1.7	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	22,200	0.68%	-4.52%	31,100	40.1%	1,189	1.4	18.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	14,300	0.70%	-13.86%	20,000	39.9%	85	0.8	168.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	53,200	-0.56%	0.95%	74,300	39.7%	2,751	3.0	19.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	33,800	0.75%	-0.29%	47,100	39.3%	716	2.2	47.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SIP	53,300	-0.19%	-0.56%	73,900	38.6%	5,215	2.7	10.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	46,500	1.20%	-7.00%	64,100	37.8%	3,090	2.3	15.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	34,000	-0.58%	0.59%	46,600	37.1%	3,186	1.8	10.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	37,700	0.00%	-2.46%	51,600	36.9%	1,699	1.9	22.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DGC	92,400	1.54%	-0.86%	126,000	36.4%	8,296	2.3	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	19,300	2.12%	1.58%	26,200	35.8%	1,579	1.0	12.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HPG	26,400	-0.38%	-5.71%	35,300	33.7%	1,750	1.7	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	31,200	1.63%	2.63%	41,600	33.3%	2,644	1.1	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	59,500	-0.50%	-3.88%	77,600	30.4%	4,148	2.3	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHR	52,000	1.96%	-0.57%	67,400	29.6%	3,756	1.9	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,550	0.99%	0.28%	45,800	28.8%	2,940	1.3	12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	45,150	-0.66%	-0.22%	58,000	28.5%	3,185	2.7	14.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	11,000	3.29%	-10.57%	14,100	28.2%	566	1.0	19.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	59,600	-0.33%	1.71%	76,100	27.7%	5,002	2.1	11.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn